

Vào tháng 7 năm canh tuất (1010), vua Lý Thái Tổ (trị vì 1010-1028) dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) ra Đại La, và ngài dời tên Đại La thành Thăng Long. Tính cho đến nay, danh xưng Thăng Long được chọn suốt ngàn năm. Nhà nước cộng sản Việt Nam (CSVN) đã tính tiếp tục Lễ kỷ niệm một ngàn năm Thăng Long vào ngày thứ Sáu 1-10-2010 (24-8 Canh Dần).

Ngày được chọn lịch và âm lịch này không phải là ngày dời đô, cũng không phải là một ngày trọng đại trong lịch sử Việt Nam. Ngày 1-10 là ngày quốc khánh của Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc (CHNDTQ). Như thế nói ngược ra, vì nhu cầu chính trị, CSVN mượn Lễ kỷ niệm một ngàn năm Thăng Long để tiếp hợp dân chúng, mừng quốc khánh của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc (CSTQ).

Đây không phải là lý do vì nhu cầu chính trị, CSVN sẽ dùng thời cơ này. Khi mới cướp chính quyền năm 1945, Hồ Chí Minh đã một lần sáng kiến ra cách thức này để lấy lòng viên chức và Pháp tại Đông Dương là đô đốc Georges Thierry d'Argenlieu.

Nguyên theo hiệp ước Potsdam ngày 26-7-1945, tại Việt Nam giải giáp quân Nhật. Nam vĩ tuyến 16 là quân đội Anh và phía bắc vĩ tuyến 16 là quân đội Trung Hoa Quốc Dân Đảng (THQDD). Sau khi theo quân Anh, tái chiếm miền Nam Việt Nam, Pháp tiếp quản vĩ tuyến THQDD đưa quân ra Bắc. Sau bước đầu tiên, Hồ Chí Minh với vàng ký với Pháp thỏa thuận Sứ bộ ngày 6-3-1946, theo đó Pháp thừa nhận Việt Nam là một quốc gia tự do (état libre), có chính phủ riêng, ngân sách riêng và tài chính riêng trong Liên Bang Đông Dương (LBDD) và trong Liên Hiệp Pháp (điều 1); Việt Nam sẵn sàng tiếp đón quân đội Pháp để thay thế quân đội Trung Hoa để giải giáp quân đội Nhật (điều 2).

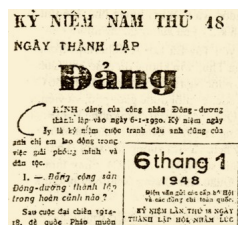
Thỏa thuận Sứ bộ hoàn toàn trái ngược với nội dung Pháp của Hồ Chí Minh khi trình diện chính phủ vào ngày 2-9-1945. (Đoàn Thêm, 1945-1964: Vực tiếp ngày, Hai mươi năm qua, California: Nxb. Xuân Thu tái bản không đổi năm, tr. 13.) Thỏa thuận Sứ bộ bắt dân chúng và các đảng phái chính trị theo chủ trương dân tộc phân đôi.

Sau khi tiếp quản thuộc địa của THQDD, cao ủy Pháp tại Đông Dương, đô đốc D'Argenlieu, mặt chủ kinh lý khu vực phía bắc vĩ tuyến 16 từ ngày 14-5-1946. D'Argenlieu đến Vientiane (Vientiane, Laos) ngày 17-5-1946, đến Hà Nội chỉ từ ngày 18-5-1946. Trên danh nghĩa, D'Argenlieu là cao ủy, đứng đầu chính phủ Pháp tại LBDD. Việt Nam là một quốc gia trong LBDD. Với D'Argenlieu là nhà lãnh đạo hay quốc trưởng của Việt Nam và là chủ tịch huy của Hồ Chí Minh. Theo nghi thức ngoại giao, để đón tiếp quốc trưởng, nhà chủ tịch Việt Minh phải treo quốc kỳ (cờ đỏ sao vàng) trong ba ngày để đón D'Argenlieu, nhưng VM nói là để mừng sinh nhật Hồ Chí Minh là ngày 19-5, tránh làm cho dân chúng phải đi chuyển đón quan chức Pháp.

Ngày sinh nhật này có nhiều câu hỏi cần được đặt ra. 1) Nhiều tài liệu cho thấy Hồ Chí Minh nhiều lần ghi năm sinh khác nhau, không chính xác. 2) Riêng trong đơn xin vào Hội Tam Đệ m (Franc-Maçonnerie) vào đầu năm 1922, Hồ Chí Minh, lúc đó có tên là Nguyễn Ái Quốc, ghi trong phiếu cá nhân rằng ông sinh ngày 15-2-1895. (Jacques Dalloz, "Les Vietnamiens dans la Franc-Maçonnerie coloniale", Revue française d'Histoire d'Outre-mer, 3ème Trimestre, Paris: Société Française d'Histoire d'Outre-mer, 1998, tr. 105.) Với tất cả sao bảy giờ là ngày sinh thành 19-5. 3) Trước đó, Hồ Chí Minh không được phép sinh nhật, thì tất cả sao nhân vật của vì ông thăm của D'Argenlieu là có chuyện sinh nhật Hồ Chí Minh?

Vì các lý do đó, دلیل cho rằng Hồ Chí Minh nghĩ y tởo sinh nh&#228;t đ&#228; treo c&#228;, nh&#228;m đón tiếp D’Argenlieu. Tuy nhiên, nếu treo c&#228; đ&#228; đón đ&#228;i đ&#228;i n Pháp thì Hồ Chí Minh sẽ dân chúng ph&#228;n đ&#228;i và k&#228;t t&#228;i ph&#228;n b&#228;i vì lúc đó tình th&#228;n ch&#228;ng Pháp c&#228;a dân chúng r&#228;t cao, nên Hồ Chí Minh vì nhu cầu chính trị, m&#228;n c&#228; treo c&#228; m&#228;ng sinh nh&#228;t đ&#228; tránh sẽ b&#228;t bình c&#228;a dân chúng. Cần chú ý, ngày 19-5 là ngày ra mắt công khai mặt trận Việt Minh năm 1941 ở Phố B&#228;, Cao B&#228;ng.

Tr&#228;ng h&#228;p sẽ đ&#228;i ngày kỷ niệm vì nhu cầu chính trị th&#228; hai là ngày thành lập đ&#228;ng CSVN. Vào ngày 6-1-1930, Hồ Chí Minh, lúc đó lấy tên là Lý Th&#228;y, với t&#228; cách là đ&#228;i bi&#228;u c&#228;a Đ&#228; tam Quốc t&#228; C&#228;ng sản (ĐTQTCS), đ&#228;ng ra thành lập đ&#228;ng CSVN t&#228;i H&#228;ng Kông. Ngoài nh&#228;ng tài liệu Tây phương, tài liệu c&#228; th&#228; v&#228; ngày thành lập đ&#228;ng là “Báo cáo chính trị t&#228;i Đ&#228;i h&#228;i Đ&#228;i bi&#228;u Toàn quốc lần th&#228; II c&#228;a đ&#228;ng” do Hồ Chí Minh trình bày ngày 11-2-1951. Trong m&#228;c th&#228; hai t&#228;i đ&#228; “Đ&#228;ng ta ra đ&#228;i”, Hồ Chí Minh xác đ&#228;nh: “Ngày 6-1, Đ&#228;ng ta ra đ&#228;i.” (Bài n&#228;y đ&#228; c&#228; đ&#228;ng trong sách do Hồ Chí Minh viết, Vì đ&#228;c lập t&#228; do, vì ch&#228; nghĩa xã hội, Hà Nội: Nxb. S&#228; Th&#228;t, 1976, tt. 97-120; và đ&#228; c&#228; đ&#228;ng l&#228;i trong Hồ Chí Minh toàn tập, t&#228;p 6, Hà Nội: Nxb. ChínhTr&#228; Quốc Gia, 2000, tt. 153-176.)



Nh&#228; th&#228;, rõ ràng ngày thành lập đ&#228;ng CSVN là ngày 6-1-1930. Xin kèm theo đây mặt tài liệu kỷ niệm thành lập đ&#228;ng CSĐD năm 1948. (Chú ý câu m&#228; đ&#228;u: Chính đ&#228;ng c&#228;a công nhân Đông Đ&#228;ng thành lập vào ngày 6-1-1930.) (Trích: Chính Đ&#228;o, Hồ Chí Minh, con người và huyền thoại, t&#228;p 1, in lần th&#228; hai, Houston: Nxb. Văn Hóa, 1997, tr. 247.)

Tuy nhiên, v&#228; sau t&#228;i Đ&#228;i h&#228;i III đ&#228;ng Lao Đ&#228;ng (t&#228;c đ&#228;ng CSVN) ở Hà Nội t&#228; 5 đ&#228;n 10-9-1960, Bộ chính trị Trung &#228;ng đ&#228;ng Lao Đ&#228;ng yêu cầu Đ&#228;i h&#228;i thông qua quy&#228;t đ&#228;nh thay đ&#228;i ngày thành lập đ&#228;ng là 3-2-1930, vì “các đ&#228;ng chí Liên Xô cho bi&#228;t ngày đó m&#228;i đúng theo tài liệu l&#228;u trữ c&#228;a Liên Xô.” (Nguyễn Minh C&#228;n, Đ&#228;ng C&#228;ng Sản Việt Nam qua nh&#228;ng bi&#228;n đ&#228;ng trong phong trào c&#228;ng sản quốc t&#228;, Nxb. Tuổi Xanh, không đ&#228; n&#228;i xuất bản, 2001, tr. 74.)

Năm 1960, do nhu cầu chính trị, đ&#228;ng Lao Đ&#228;ng sẽ ngày thành lập đ&#228;ng theo l&#228;nh c&#228;a Liên Xô, nh&#228;ng cho đ&#228;n nay, Liên Xô sẽ p&#228; đ&#228; 20 năm rồi, đ&#228;ng CSVN v&#228;n ch&#228;a ch&#228;u sẽ l&#228;i cho đúng ngày thành lập, mà v&#228;n b&#228;t h&#228;c sinh h&#228;c t&#228;p sai ngày, và đ&#228;ng viên kỷ niệm sai ngày thành lập đ&#228;ng CSVN.

Ch&#228;ng nh&#228;ng đ&#228;i ngày vì nhu cầu chính trị, mà cũng vì nhu cầu chính trị, CSVN còn sẽ luôn l&#228;ch đ&#228; t&#228;o sẽ b&#228;t ng&#228; trong cuộc t&#228;ng t&#228;n công mi&#228;n Nam Việt Nam vào năm 1968. Nguyên sau khi Bộ chính trị Trung &#228;ng đ&#228;ng Lao Đ&#228;ng (CSVN) quy&#228;t đ&#228;nh sẽ t&#228;ng t&#228;n công mi&#228;n Nam vào đ&#228;p Tết Mậu Thân, chính phủ Bắc Việt ra quy&#228;t đ&#228;nh số 121/CP ngày 8-8-1967, cho Nha Khí t&#228;ng thay đ&#228;i âm l&#228;ch, theo đó tháng ch&#228;p năm đ&#228;nh mùi trong l&#228;ch m&#228;i ở Bắc Việt không có ngày 30 (âm l&#228;ch), trong khi ở Nam Việt có ngày 30 (âm l&#228;ch). Điều đó có nghĩa là Tết Bắc Việt Nam đ&#228;n tr&#228; c Tết Nam Việt Nam mặt ngày.

Việc đổi âm lịch này có hai điểm đáng ghi nhớ: 1) Nhà Khố tể ng Hà Nội xác nhận việc đổi âm lịch không theo tính toán của nhà khoa học lịch pháp, mà theo quy định của nhà cầm quyền Hà Nội, tức việc đổi âm lịch có tính cách chính trị. (“Lịch mới thi hành của Nhà Khố tể ng” Hà Nội, trong sách Lịch sử k XX, Nxb. Ph. Thông, Hà Nội, 1968.) 2) Việc đổi âm lịch không được thông báo trước mà chỉ cho dân chúng biết khi in lịch cho dân chúng sử dụng vào đầu năm 1968, nghĩa là chỉ còn hơn một tháng là đến Tết âm lịch năm mới (mùa xuân). (Điêu này được xác nhận trong “Lịch nói đầu” hoặc “Lịch mới thi hành” của các ấn xuất bản về sau này; ví dụ ấn xuất bản thi nh (1977), thi ba (1982), và thi t (1991). Như thế, phải chăng Hà Nội muốn giữ bí mật việc đổi âm lịch để chuẩn bị cuộc tấn công Tết Mậu Thân?

Việc đổi âm lịch đúng ngày mừng Tết Mậu Thân ở ngoài Bắc trùng hợp vào dịp tấn công miền Nam Việt Nam, khi về sau người ta nghĩ rằng đây không phải là sự ngẫu trùng, mà đây là một âm mưu có tính toán để đánh lừa Nam Việt Nam và thế giới về những công của Hồ Chí Minh tại Hà Nội vào ngày mừng Tết Mậu Thân, 24 giờ đồng hồ trước Tết miền Nam Việt Nam.

Chính những Hồ Chí Minh mà các học trò của ông cũng học theo Hồ Chí Minh đổi ngày vì nhu cầu chính trị. Hồ Chí Minh chết ngày 2-9-1969. Ngày 2-9 là ngày quốc khánh của Bắc Việt cộng sản. Vì vậy, Bắc chính trị đổi ngày Lao Động liên quy định công bố cho dân chúng biết ngày chết của Hồ Chí Minh là ngày 3-9-1969. Liên này hiểu người biết chuyện Hồ Chí Minh chết, đổi ngày Lao Động không thể “lây thúng úp tai voi” mãi, nên sau năm 1975, đổi ngày CSVN dành phải điều chỉnh lại ngày chết của Hồ Chí Minh là 2-9, trùng với ngày quốc khánh của chế độ CSVN.

Quả thật các đổi ngày viên CSVN rất thu hút bài viết của Hồ Chí Minh. Nay thế thu hút ra lợi ích cho dân chúng treo cờ đổi mừng sinh nhật chế độ, lại được đổi ngày CSVN tái ngày đổi ngày liên này, dùng kỷ niệm một ngàn năm Thăng Long để tập hợp dân chúng Việt Nam mừng quốc khánh CHNDTQ.

Đổi ngày CSVN mừng quốc khánh CSTQ là nơi gặp gỡ chính trị của Hồ Chí Minh, vì Hồ Chí Minh là đổi ngày viên đổi ngày CSTQ. Sau đây là lời tôi trích của Hồ Chí Minh trong bài “Cách mừng Trung Quốc và cách mừng Việt”, viết nhân kỷ niệm 40 năm ngày thành lập đổi ngày CSTQ (1/7/1921 – 1/7/1961). Hồ Chí Minh kể rằng: “Riêng với phần tôi, trong hai thời kỳ, tôi đã có vinh dự hoạt động trong đổi ngày Cộng sản Trung Quốc. Đến Quốc gia Châu hội 1924-1927, tôi vẫn theo dõi phong trào cách mạng trong nước ta, vẫn tham gia công việc đổi ngày Cộng sản Trung Quốc giao phó... Tôi được tham gia việc dịch tài liệu này và việc “tuyên truyền đổi ngày”, tức là viết bài về phong trào công nông cho một số báo báo tiếng Anh. Liên thời hai tôi đến Trung Quốc (cuối năm 1938) vào thời kỳ kháng chiến chống Nhật. Là một người bình nh trong “Bát quân”, tôi làm chủ nhiệm câu lạc bộ của một đến về Qu. Lâm. Sau đó, được bầu làm bí thư của chi bộ (kiểm tra trách nghe radio) của một đến về Hành Động... Cũng trong bài viết trên, Hồ Chí Minh đã mô tả “mối quan hệ giữa cách mừng Trung Quốc và cách mừng Việt Nam thế là: Trăm năm, ngàn nghĩa, vạn tình, / Tinh thần hieu ngh quang vinh muôn đời!” (Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, Hà Nội: Nxb. Chính Trị Quốc Gia, 2000, tt. 366-367.)

Người sáng lập và lãnh đạo đổi ngày CSVN có vinh dự hoạt động trong đổi ngày CSTQ thì đổi ngày CSVN

m&#225;ng kể niệm qu&#225;c khánh CSTQ là chuy&#225;n không mới. Tuy nhiên, H&#225; Chí Minh và đ&#225;ng CSVN mang &#225;n đ&#225;ng CSTQ (“Trăm &#225;n, ngàn nghĩa, v&#225;n tình...”) và mu&#225;n trở &#225;n như th&#225; nào, đó là chuy&#225;n của CSVN, chứ không phải là &#225;n nghĩa của Trung Qu&#225;c đối với dân tộc Việt Nam. Dân tộc Việt Nam, ngay từ trước c&#225;t ngàn năm Thăng Long, từ thời Hai Bà Trưng cho đến bây giờ, đã có quá nhiều kinh nghiệm xương máu với tập đoàn lãnh đạo bá quyền Bắc Kinh.

Không thể vì &#225;n nghĩa giữa hai đ&#225;ng mà CSVN phải qu&#225;c, bán đ&#225;ng Việt Nam cho CHNDTQ. Vào cuối thế kỷ 20, đ&#225;ng CSVN đã ký liên tiếp hai bản hiệp ước dâng đất dâng biển cho CHNDTQ trước sự phản n&#225; của dân tộc Việt. Đó là Hiệp ước v&#225; biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Qu&#225;c, ký tại Hà Nội ngày 30-12-1999, nhượng cho Trung Qu&#225;c &#225;i Nam Quan &#225;ch s&#225;, mất &#225;a Thác B&#225;n Gi&#225;c, nhiều cao điểm quân sự trên dãy núi biên giới phía bắc nước ta; và Hiệp ước phân định lãnh hải, ký tại Bắc Kinh ngày 25-12-2000 làm cho Việt Nam mất vào tay Trung Qu&#225;c khoảng 10,000 Km2 hay khoảng 8% mất biển V&#225;nh Bắc Việt.

Nay mất &#225;n n&#225;a, Thăng Long, cầu đô trong khoảng 8 thế kỷ của dân tộc Việt Nam, bị đ&#225;ng CSVN đưa ra làm ph&#225;m vật hi&#225;n tại, để m&#225;ng qu&#225;c khánh của CHNDTQ. Các nhà cầm quyền Trung Qu&#225;c đã bao &#225;n đem quân xâm lược Việt Nam và giày xéo cầu đô Thăng Long. Trung Qu&#225;c là một đất &#225;a th&#225;ng trị cho dân tộc Việt Nam từ thời cổ đại cho đến ngày nay.

M&#225;n chuy&#225;n kể niệm ngàn năm Thăng Long để m&#225;ng qu&#225;c khánh CHNDTQ là một đi&#225;u hoàn toàn trái ngược với truyền thống &#225;ch s&#225; của cầu đô Thăng Long và &#225;ch s&#225; của dân tộc Việt Nam. Dân tộc Việt Nam với HI&#225;U H&#225;A, KHÔNG GÂY H&#225;N V&#225;I TRUNG QU&#225;C, NH&#225;NG S&#225;N SÀNG CH&#225;NG TR&#225; T&#225;T C&#225; NH&#225;NG CU&#225;C XÂM L&#225;NG C&#225;A TRUNG QU&#225;C. Vì thế, người Việt Nam không chấp nhận và phải đòi minh m&#225; hành vì nh&#225;c nh&#225; của nhà cầm quyền CSVN, vì nhu cầu chính trị, m&#225;n &#225; kể niệm ngàn năm Thăng Long để m&#225;ng qu&#225;c khánh CHNDTQ.